

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NĂM 2025 (Đợt tháng 7)
TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG CHÍNH QUY
(Kèm theo Quyết định số 126/QĐ-CDYT ngày 22/7/2025 của Trường CDYT Long An)

Ngành: Dược; mã ngành: 6720201

STT	MAHS	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GT	ĐTƯT	KV	ĐIỂM TB			ĐIỂM ƯT	TỔNG ĐIỂM	GHI CHÚ
									Môn 1	Môn 2	Môn 3			
1	2DS019	Lê Nguyễn Minh	Hà	04/08/2007	TP. HCM	Nữ		2NT	7,20	8,20	9,50	0,50	25,40	
2	2DS022	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	11/02/2007	Long An	Nữ		2NT	7,5	8	9,1	0,5	25,1	
5	2DS020	Cao Tiến	Minh	16/04/2007	Long An	Nam		2	8,30	7,30	9,30	0,25	25,15	
3	2DS016	Lê Thị Huỳnh	Như	01/04/2002	Long An	Nữ		2NT	6,70	7,40	8,00	0,50	22,60	
4	2DS018	Nguyễn Minh	Thành	24/07/2007	TP.HCM	Nam		2	6,00	7,50	7,20	0,25	20,95	
6	1DS003	Trương Thị Phương	Uyên	11/10/2007	Long An	Nữ		2	5,10	6,75	7,00	0,25	19,10	
7	2DS017	Đoàn Thảo	Vy	26/10/2006	Long An	Nữ		2	7,80	7,60	8,50	0,25	24,15	
8	2DS021	Lê Nguyễn Ngọc	Vy	18/09/2007	Long An	Nữ		2	7,40	6,30	9,60	0,25	23,55	
9	1DS002	Huỳnh Thị Ngọc	Yên	24/06/2007	Long An	Nữ		2NT	5,25	6,75	5,50	0,50	18,00	

Danh sách có 09 thí sinh./.

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NĂM 2025 (Đợt tháng 7)

TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG CHÍNH QUY

(Kèm theo Quyết định số 126/QĐ-CDYT ngày 22/7/2025 của Trường CDYT Long An)

Ngành: Điều dưỡng; mã ngành: 6720301

STT	MAHS	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GT	ĐTU'T	KV	ĐIỂM TB			ĐIỂM U'T	TỔNG ĐIỂM	GHI CHÚ
									Môn 1	Môn 2	Môn 3			
1	2ĐD045	Nguyễn Đức	Duy	23/11/2007	Long An	Nam		2NT	7,70	7,70	9,50	0,50	25,40	
2	2ĐD033	Nguyễn Quang	Đô	24/01/2006	Long An	Nam		2NT	8,30	6,00	8,80	0,50	23,60	
3	1ĐD003	Đỗ Khả	Hân	07/03/2007	Long An	Nữ		2NT	5,50	7,25	6,75	0,50	20,00	
4	2ĐD027	Lê Ngọc	Hân	23/01/2005	Tây Ninh	Nữ		2	6,70	7,50	7,70	0,25	22,15	
5	2ĐD028	Nguyễn Thị Kim	Huệ	26/01/2006	TP.HCM	Nữ		2NT	8,70	8,20	9,20	0,50	26,60	
6	2ĐD048	Hồ Quốc	Hung	29/11/2007	Long An	Nam		2NT	8,2	8,2	9,2	0,5	26,10	
7	1ĐD002	Huỳnh Nguyễn Thị Cẩm	Hương	21/11/2005	Long An	Nữ		2NT	6,20	8,00	7,00	0,50	21,70	
8	2ĐD030	Lê Thị Ngọc	Huyền	19/08/2003	Tây Ninh	Nữ		2NT	7,00	6,50	7,20	0,50	21,20	
9	2ĐD046	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	22/05/2007	Long An	Nữ		2NT	7,60	7,60	8,80	0,50	24,50	
10	2ĐD029	Trần Thiện	Lương	03/03/2003	Long An	Nam	3	2NT	5,70	6,40	8,60	2,50	23,20	Bộ đội xuất ngũ
11	2ĐD034	Hoàng Minh	Mẫn	13/10/2007	Long An	Nam		2NT	8,10	7,60	9,60	0,50	25,80	
12	2ĐD035	Lê Thị Trà	My	18/09/2007	Tiền Giang	Nữ		2NT	8,10	7,90	8,40	0,50	24,90	
13	2ĐD032	Nguyễn Bích	Ngọc	28/11/2006	Tây Ninh	Nữ		2NT	7,30	6,30	7,40	0,50	21,50	
14	2ĐD044	Trần Thị Thanh	Nhớ	10/11/2007	Long An	Nữ		2NT	8,20	8,00	9,40	0,50	26,10	
15	2ĐD042	Đặng Thị Huỳnh	Như	02/10/2007	Long An	Nữ		2	7,30	7,70	9,00	0,25	24,25	
16	2ĐD043	Lê Thị Huỳnh	Như	02/04/2007	Tiền Giang	Nữ		2NT	7,40	8,00	8,40	0,50	24,30	
17	2ĐD040	Trần Tấn	Phát	11/06/2007	TP.HCM	Nam		2NT	6,90	7,10	9,00	0,50	23,50	
18	2ĐD036	Võ Minh	Tân	11/11/2007	TP.HCM	Nam		2	8,70	6,50	9,30	0,25	24,75	
19	2ĐD037	Phạm Bảo	Trân	10/12/2007	Long An	Nữ		2NT	5,10	6,60	7,40	0,50	19,60	
20	2ĐD038	Võ Thanh	Trọng	14/12/2007	TP.HCM	Nam		2NT	6,20	6,50	8,30	0,50	21,50	
21	2ĐD047	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	19/09/2007	Long An	Nữ		2NT	8,30	9,00	9,00	0,50	26,80	
22	2ĐD039	Nguyễn Phạm Thùy	Vân	01/01/2007	Long An	Nữ		2NT	9,00	7,70	9,20	0,50	26,40	
23	2ĐD031	Phạm Nguyễn Triệu	Vy	21/06/2006	Tây Ninh	Nữ		2	6,10	7,70	7,60	0,25	21,65	
24	2ĐD041	Trần Thị Kim	Xuân	22/02/2007	Long An	Nữ		2NT	7,00	7,30	9,40	0,50	24,20	

Danh sách có 24 thí sinh./.

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NĂM 2025 (Đợt tháng 4)
TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG CHÍNH QUY

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-CDYT ngày 21/4/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Long An)

Ngành: Dược; mã ngành: 6720201

STT	MAHS	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GT	ĐTU	KV	ĐIỂM TB			ĐIỂM UT	TỔNG ĐIỂM	GHI CHÚ
									Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12			
1	DS001	Nguyễn Lý Như	Ý	17/11/2006	Long An	Nữ		2	8,30	8,40	8,90	0,25	25,85	
2	DS002	Đỗ Hồng Trí	Lộc	08/01/2003	TP. HCM	Nam		2	5,50	5,30	6,20	0,25	17,25	
3	DS003	Trần Quốc	Phong	01/01/2003	Long An	Nam		2NT	6,80	6,60	7,00	0,50	20,90	
4	DS004	Đặng Thanh	Thủy	01/01/2001	Long An	Nữ		2NT	7,90	7,90	8,20	0,50	24,50	
5	DS005	Lê Nguyễn Thị Minh	Thư	09/9/2006	Long An	Nữ	7	2	7,40	7,20	8,20	1,25	24,05	
6	DS006	Nguyễn Tấn	Phát	17/7/1997	Long An	Nam		2NT	5,20	5,70	6,40	0,50	17,80	

Danh sách có 06 thí sinh

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NĂM 2025 (Đợt tháng 4)
TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG CHÍNH QUY

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-CDYT ngày 21/4/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Long An)

Ngành: Điều dưỡng; mã ngành: 6720301

STT	MAHS	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GT	ĐTU	KV	ĐIỂM TB			ĐIỂM UT	TỔNG ĐIỂM	GHI CHÚ
									Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12			
1	ĐD001	Huỳnh Thị Diễm	My	03/03/2006	Long An	Nữ		2NT	7,20	8,10	8,80	0,50	24,60	

Danh sách có 01 thí sinh

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NĂM 2025 (Đợt tháng 5)
TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG CHÍNH QUY
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-CDYT ngày 21/5/2025 của Trường Cao đẳng Y tế Long An)

Ngành: Dược; mã ngành: 6720201

STT	MAHS	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GT	ĐTU	KV	ĐIỂM TB			ĐIỂM UT	TỔNG ĐIỂM	GHI CHÚ
									Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12			
1	DS007	Nguyễn Huỳnh Mỹ	Thuận	22/06/2004	TP. HCM	Nam		2NT	8,60	8,00	8,00	0,50	25,10	
2	DS008	Lương Đình	Cần	27/07/2002	Long An	Nam		1	5,60	6,50	7,70	0,75	20,55	
3	DS009	Trần Thị Như	Phúc	29/04/2006	Long An	Nữ		2NT	7,00	6,80	7,60	0,50	21,90	

Danh sách có 03 thí sinh

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NĂM 2025 (Đợt tháng 5)

TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG CHÍNH QUY

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-CDYT ngày 21/5/2025 của Trường Cao đẳng Y tế Long An)

Ngành: Điều dưỡng; mã ngành: 6720301

STT	MAHS	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GT	ĐTU	KV	ĐIỂM TB			ĐIỂM UT	TỔNG ĐIỂM	GHI CHÚ
									Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12			
1	ĐD002	Trần Nguyễn Minh	Phương	20/04/2004	Long An	Nữ		2NT	7,90	7,90	8,30	0,50	24,60	
2	ĐD003	Võ Thị Trúc	Hương	07/11/1997	BV Thạnh Hoá	Nữ		2NT	5,8	7	6,9	0,50	20,20	
3	ĐD004	Nguyễn Quốc	Hung	06/10/2001	BV Nguyễn Văn Tuyên	Nam		2NT	5,80	5,80	6,60	0,50	18,70	

Danh sách có 03 thí sinh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NĂM 2025 (Đợt tháng 6)

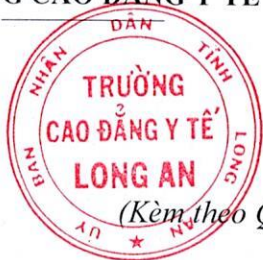
TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG CHÍNH QUY

(Kèm theo Quyết định số 98/QĐ-CDYT ngày 23/6/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Long An)

Ngành: Dược; mã ngành: 6720201

STT	MAHS	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GT	ĐTU'T	KV	ĐIỂM			ĐIỂM ƯT	TỔNG ĐIỂM	GHI CHÚ
									Môn 1	Môn 2	Môn 3			
1	1DS001	Võ Thị Mỹ	Hương	5/21/2006	Long An	Nữ		2	6.20	8.00	8.00	0.25	22.45	
2	2DS012	Trần Thị Yến	Linh	9/6/2000	Tây Ninh	Nữ		2NT	7.50	7.30	7.60	0.50	22.90	
3	2DS011	Lâm Thị Ngọc	Nhi	6/17/2006	Long An	Nữ		2NT	6.90	7.00	8.50	0.50	22.90	
4	2DS014	Hồ Thị Huỳnh	Như	4/4/2006	Tây Ninh	Nữ		2	7.50	7.10	7.50	0.25	22.35	
5	2DS010	Trần Ngọc Dạ	Thảo	6/30/2006	TP.HCM	Nữ		2NT	8.50	8.10	8.30	0.50	25.40	
6	2DS015	Trần Thị Tố	Trinh	12/6/2004	Tây Ninh	Nữ		2NT	6.80	6.50	7.40	0.50	21.20	
7	2DS013	Nguyễn Khánh	Vân	5/28/2006	Tây Ninh	Nữ		2NT	8.20	7.90	8.10	0.50	24.70	

Danh sách có 07 thí sinh



DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NĂM 2025 (Đợt tháng 6)

TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG CHÍNH QUY

(Kèm theo Quyết định số **98** /QĐ-CDYT ngày 23/6/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Long An)

Ngành: Điều dưỡng; mã ngành: 6720301

STT	MAHS	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GT	ĐTƯT	KV	ĐIỂM			ĐIỂM ƯT	TỔNG ĐIỂM	GHI CHÚ
									Môn 1	Môn 2	Môn 3			
1	2ĐD025	Nguyễn Ngọc Kim	Anh	22/06/2006	Tây Ninh	Nữ		2	7.20	7.20	7.90	0.25	22.55	
2	2ĐD019	Trần Tiến	Đạt	03/01/2004	Long An	Nam		2NT	6.50	6.60	7.20	0.50	20.80	
3	2ĐD013	Trần Thị Thuý	Hằng	19/07/2005	Tây Ninh	Nữ		2	6.40	6.30	6.70	0.25	19.65	
4	2ĐD012	Nguyễn Thị Tuyết	Hương	28/10/2006	Tây Ninh	Nữ		2NT	6.70	6.30	7.20	0.50	20.70	
5	2ĐD007	Nguyễn Thị Mỹ	Huyền	13/06/2006	Tây Ninh	Nữ		2NT	6.40	6.90	7.80	0.50	21.60	
6	2ĐD016	Trương Thị Châu	Kim	03/03/2006	Long An	Nữ		2	9.00	9.40	9.70	0.25	28.35	
7	2ĐD026	Phạm Thị Xuân	Mai	38864	Tây Ninh	Nữ		2NT	7.30	7.30	8.00	0.50	23.10	
8	2ĐD021	Võ Thị Tuyết	Ngân	15/03/2002	Tiền Giang	Nữ		2NT	6.40	6.80	7.80	0.50	21.50	
9	1ĐD001	Nguyễn Trọng	Nghĩa	26/06/2006	Long An	Nam		2NT	7.00	7.42	8.25	0.50	23.17	
10	2ĐD014	Nguyễn Lê Hồng	Thơ	04/07/2004	Long An	Nữ		2NT	8.10	7.90	8.50	0.50	25.00	
11	2ĐD020	Võ Thị Kim	Thoa	10/12/1990	Long An	Nữ		2NT	7.50	6.00	5.30	0.50	19.30	
12	2ĐD023	Cao Thị Huỳnh	Thư	03/07/2006	Long An	Nữ		2NT	7.60	8.10	8.40	0.50	24.60	

STT	MAHS	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GT	ĐTU'T	KV	ĐIỂM			ĐIỂM UT	TỔNG ĐIỂM	GHI CHÚ
									Môn 1	Môn 2	Môn 3			
13	2ĐD011	Trần Thị Cẩm	Tiên	04/10/2004	Đồng Tháp	Nữ		2NT	9.50	9.40	9.20	0.50	28.60	
14	2ĐD006	Phan Trung	Tính	14/07/2004	Cà Mau	Nam	6	1	6.6	5.6	6.7	1.75	20.65	
15	2ĐD008	Đỗ Hữu	Toàn	13/07/2006	Tây Ninh	Nam		2	7.80	6.90	6.90	0.25	21.85	
16	2ĐD018	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	19/06/2005	Tây Ninh	Nữ		2NT	6.80	7.20	7.70	0.50	22.20	
17	2ĐD024	Tôn Nữ Huyền	Trân	01/02/2004	Long An	Nữ		2	7.80	8.10	7.90	0.25	24.05	
18	2ĐD022	Trần Thị Thuý	Trinh	25/06/2006	Bình Phước	Nữ		2NT	7.80	6.90	8.20	0.50	23.40	
19	2ĐD010	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	07/02/2005	Tây Ninh	Nữ		2	6.70	6.80	7.10	0.25	20.85	
20	2ĐD005	Đinh Thị Thanh	Vân	04/06/2004	Tây Ninh	Nữ		2NT	7.50	7.40	7.50	0.50	22.90	
21	2ĐD015	Bùi Thị Hồng	Vân	22/03/2000	Long An	Nữ		2	7.30	7.60	8.10	0.25	23.25	
22	2ĐD017	Nguyễn Cao Phương	Vy	31/03/2003	Tây Ninh	Nữ		2	6.20	6.30	7.10	0.25	19.85	
23	2ĐD009	Trần Thị Hải	Yến	12/08/2006	Tây Ninh	Nữ		2NT	6.60	6.30	7.10	0.50	20.50	

Danh sách có 23 thí sinh